

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Đỗ Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Lượng: Nguyên là giáo viên trường Bồi dưỡng giáo dục quận Thủ Đức.

2/ Bà Nguyễn Thị Hương – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Giang – Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 346/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trịnh Minh T; sinh ngày: 13/01/2001; tại: T phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, T phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Danh D; và bà: Trịnh Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018. (Có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* bà Trịnh Thị H; trú tại: 38/3A ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, T phố Hồ Chí Minh (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Võ Đan Mạch, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Bị hại:** ông Nguyễn Văn C - sinh năm: 1980

Địa chỉ: khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh.....(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do cần tiền tiêu xài nên Trịnh Minh T đã nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp để tiêu xài. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, Trịnh Minh T đi bộ đến tiệm internet “Vivato” địa chỉ số : 83A đường Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, T giả vờ vào tiệm chơi điện tử. Khoảng 10 phút sau, T nhìn thấy khu vực bên ngoài để xe của tiệm internet có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen biển số 59X2-600.72 của anh Nguyễn Văn C không ai trông coi, T lén lút lấy chìa khoá có in chữ “Yamaha” cắm vào công tắc điện xe mô tô và mở khoá xe. Nhìn thấy có người nhìn ra nên T không lấy xe và tiếp tục giả vờ đi vào tiệm chơi điện tử. Khoảng 5 phút sau thấy không có ai trông coi xe nên T sử dụng chìa khoá mở khoá lấy trộm xe mô tô biển số 59X2-600.72 chạy thoát. Sau khi lấy trộm xe, T tìm nơi để bán nhưng chưa bán được. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/11/2018, T điều khiển xe này đến tiệm gà rán KFC, bên cạnh nhà số 112 đường Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức để vào tiệm internet “Vivato” đón bạn. Khoảng 5 phút sau T ra lấy xe mô tô biển số 59X2-600.72 thì bị anh Nguyễn Văn C phát hiện bắt giữ đưa đến Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Trịnh Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2256/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô biển số 59X2-600.72 trị giá là 15.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 59X2-600.72. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả cho anh Nguyễn Văn C.

- 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha.

Về phần dân sự: anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTĐ ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) tháng đến 07 (bảy) tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Người bào chữa cho bị cáo T: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo lần đầu phạm tội, khi phạm tội bị cáo chưa T niên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài

sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại theo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt hơn.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Minh T phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Nguyễn Văn C. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biên số 59X2-600.72, trị giá 15.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trịnh Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, tương ứng tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo rất liều lĩnh và quyết tâm cao thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn C. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội khi chưa T niên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án: 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: bị cáo Trịnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 05 (năm) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 07/11/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha

( Vật chứng tại Phiếu nhập kho số 68 ngày 21/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trịnh Minh T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.Đ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Đỗ Thị Thu Thảo**